

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đồi;
2. Ông Đào Hoàng Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Lê Ng, sinh năm 1998; địa chỉ: 231/67/5 đường T, Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Phú T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Lê Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị chung sống đến tháng 5/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do anh T muốn về nhà mẹ ruột ở ấp 2, xã Th ở nhưng chị Ng không đồng ý. Nay vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung:Chị Ng và anh T có một người con chung là Huỳnh Tuyết M, sinh ngày 31/12/2015, hiện đang sống với chị Ng, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chungvà nợ chung:Chị Ng khai vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Phú T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T đều trốn tránh, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng cho chị Ng được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tuyết M, giới tính nữ, sinh ngày 31/12/2015 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng. Anh T có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Ng xin ly hôn với anh T và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*Chị Ng và anh T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Ng trình bày thì chị và anh T ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay nguyên nhân là do anh T muốn về cha mẹ ruột ở, chị Ng không đồng ý nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đối với anh T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhằm mục đích hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện anh T cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình với chị Ng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ng cho chị Ng được ly hôn với anh T.

[4] *Về con chung*: Chị Ng và anh T có 01 người con chung tên là Huỳnh Tuyết M, giới tính nữ, sinh ngày 31/12/2015, hiện đang sống với chị Ng, chị Ng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Theo xác nhận của chị Ng cung cấp thì hiện tại chị đủ điều kiện nuôi con. Đối với anh T không có bản khai để trình bày nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung, việc này là anh T tự từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Tuyết M cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu. Anh T có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng khai chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị N là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006160 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Huỳnh Lệ Ng được ly hôn với Huỳnh Văn Phú T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Huỳnh Tuyết M, giới tính nữ, sinh ngày 31/12/2015 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Huỳnh Lệ Nglà Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006160 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (anh Huỳnh Văn PhúT) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- UBND Phường 8 (Quận 6);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Vũ